

Bản án số: 183/2022/HS-ST

Ngày: 11-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1999 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K; chỗ ở: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 và bà Trần Thị M, sinh năm 1969; có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Lưu Vũ L**, sinh năm 2000 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1982 và bà Lưu Bình T, sinh năm 1985; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 204/2020/HS-ST.

Tiền sự: Ngày 17/6/2022, bị Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức, lôi kéo, kích động người khác cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Nhân thân: Ngày 28/3/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2018/HSST.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*: Đặng Quốc T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Phan Lưu Vũ L là bạn bè với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 61G1-231.17 đi từ phòng trọ của N tại nhà trọ C, cạnh đường NB thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B đến phòng trọ của L thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B để chở L đi gặp người bạn tên Hiền (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu công nghiệp M. Sau khi gặp Hiền, N chở L về lại phòng trọ của L, rồi N điều khiển xe mô tô ra về.

Trên đường về, N nảy sinh ý định đi mua ma túy đá sử dụng nhưng do không biết người bán nên sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0924.929.492 gọi vào số điện thoại 0346.660.837 của L nhờ L đi mua ma túy giúp thì L đồng ý. Sau đó, N đi về phòng trọ của mình gặp Huỳnh Hồng N1 (sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh C) là người sống chung với N như vợ chồng và nói N1 đưa cho N 2.000.000 đồng để đi công việc cá nhân. N1 không biết N đi mua ma túy nên đưa tiền cho N. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 61G1-231.17 quay lại phòng trọ của L chở L đi mua ma túy. N điều khiển xe mô tô chạy theo hướng dẫn của L đến khu vực vòng xoay đá thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B thì L nói N dừng xe đứng đợi. N đưa 2.000.000 đồng cho L để L điều khiển xe một mình đi đến đoạn đường 2/9 thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B gặp một người đàn ông tên Phú (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 túi nylon chứa ma túy đá. Sau đó, L điều khiển xe quay lại chở N về lại phòng trọ của N. Tại đây, L và N ngồi chơi trò chơi điện tử. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 61G1-231.17 chở L đi về. Lúc 00 giờ 05 phút, ngày 20/4/2022, khi đi đến đoạn đường DB3-TC4 thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, lực lượng Công an phường M đi tuần tra phát hiện N đang điều khiển xe mô tô chở L lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu N dừng xe để kiểm tra. Khi N vừa dừng xe, L liền ném 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng mà L đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đường tại vị trí L đứng thì bị lực lượng

Công an phát hiện yêu cầu L nhặt túi nylon lên. L và N khai tình thể màu trắng trong túi nylon là ma túy đá (Methamphetamine) của L và N nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Túi nylon miệng kéo dính chứa tình thể màu trắng;
- 01 Xe mô tô hiệu SYM Elegant, biển số 61G1-231.17;
- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0924.929.492 của N;
- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0346.660.837 của L.

Theo Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tình thể màu trắng bị thu giữ gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9413 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có khối lượng 1,9184 gam.

Đối với xe mô tô biển số 61G1-231.17 do anh Trịnh Đình L (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 8/2021, anh L đã bán xe mô tô cho N với giá 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô này.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 13/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Phan Lưu Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Lưu Vũ L mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Bì thư dán kín bên trong chứa 1,9184 gam Methamphetamine.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 61G1-231.17, số khung 011157, số máy 0111587; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 sim số 0924.929.492; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 sim số 0346.660.837.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo

không bào chữa, không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Phan Lưu Vũ L đã có hành vi cùng nhau tàng trữ 01 túi nylon chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,9413 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 05 phút, ngày 20/4/2022, tại đoạn đường DB3-TC4 thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2.2] Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả.

[2.3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 13/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo L: Ngày 29/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 204/2020/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2021. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Bị cáo L có 01 tiền sự: Ngày 17/6/2022, bị cáo bị Công an thị xã Bến Cát xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức, lôi kéo, kích động người khác cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

[5] Ngoài ra, bị cáo L còn có nhân thân xấu: Ngày 28/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019 và án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Tuy nhiên bị cáo bị kết án khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

[6] Xét về tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo N là người chủ mưu, đề xuất việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo L có vai trò giúp sức cùng với bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Huỳnh Hồng N1 có hành vi đưa 2.000.000 đồng cho bị cáo N nhưng N1 không biết N lấy tiền để mua ma nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N1 là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng tên Phú, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư dán kín số 200/PC09 được niêm phong, bên trong chứa 1,9184 gam Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0924.929.492 thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0346.660.837 thu giữ của bị cáo L; 01 xe mô tô biển số 61G1-231.17 do anh Trịnh Đình L đứng tên đăng ký, qua điều tra xác định anh L đã bán xe mô tô này cho bị cáo N và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô này. Xét đây là những tài sản mà các bị cáo sử dụng phục vụ cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Phan Lưu Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/4/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Lưu Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bì thư dán kín số 200/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 1,9184 gam Methamphetamine.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) Xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 61G1-231.17, số khung 011157, số máy 0111587.

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung;

+ 01 (một) Sim số 0924.929.492;

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng;

+ 01 (một) Sim số 0346.660.837.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung